

Số: 3115 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thành phần thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BKHHCN, ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc vi, chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1775/TTr-SKHHCN ngày 12/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (Chi tiết, có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết đối với các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo các giải pháp kỹ thuật để Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được vận hành thông suốt, cấp mã kết quả số hóa theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SƠ HÓA ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải sơ hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1.	1.001786. 000.00.00 .H23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
2.	1.001770. 000.00.00 .H23	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ
3.	1.006427. 000.00.00 .H23	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước	Quyết định thành lập Hội đồng; Biên bản họp Hội đồng (đôi với trường hợp không đặc cách cấp Giấy xác nhận)	Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ
4.	1.011819. H23	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước		Văn bản xác nhận việc đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
5.	1.011818.H23	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước		Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
6.	3.000259.H23	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Đơn đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ		Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đồng ý hoặc không đồng ý cho tổ chức, cá nhân tổ chức xét tặng giải thưởng
7.	1.011820.H23	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước		Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
8.	1.001747.00.00.00.H23	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
9.	1.001677.00 0.00.00.H23	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ - Bản gốc Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh đã được cấp		Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh
10.	2.000079.00 0.00.00.H23	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	- Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Quyết định thành lập Hội đồng; Biên bản họp Hội đồng	Giấy xác nhận thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ
11.	1.001716.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh
12.	1.001693.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
13.	2.002144.00 0.00.00.H23	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	<ul style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định của tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Văn bản cho phép ứng dụng của tổ chức, cá nhân chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ. 	Quyết định thành lập Hội đồng; Biên bản họp Hội đồng	Giấy xác nhận đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ
14.	2.002248.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản đề nghị đăng ký chuyển giao công nghệ. Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng 		Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ.
15.	2.002249.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.		Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.
16.	2.002544.H2 3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; Biên bản họp Hội đồng; 	Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
17.	2.002546.H2 3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	12/2023/QĐ-TTg. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ gửi Cơ quan cấp Giấy chứng nhận.	Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sửa đổi, bổ sung
18.	2.002548.H2 3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg.		Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (cấp lại)
19.	1.012353.H2 3	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, tham dụng tài nguyên	- Văn bản đề nghị xác định công nghệ; - Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực.	- Văn bản lấy ý kiến phối hợp; - Văn bản ý kiến phối hợp; - Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (nếu có); - Văn bản ý kiến của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (nếu có).	Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
20.	2.002278.00 0.00.00.H23	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ	Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
21.	2.001525.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Giấy đề nghị cấp thay đổi nội dung/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ		Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
22.	1.011815.H2 3	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	Đơn đề nghị Nhà nước mua sáng chế, sáng kiến theo mẫu BM III.1.	- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Văn bản kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến
23.	1.011816.H2 3	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực theo mẫu BM II.1.	- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Văn bản kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.
24.	2.001179.00 0.00.00.H23	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Văn bản đề nghị xác nhận.	- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra (nếu có); - Văn bản kết quả thẩm tra hồ sơ của hội đồng (nếu có).	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
25.	2.001137.00 0.00.00.H23	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Văn bản kết quả làm việc của hội đồng tư vấn. 	nghiệp khoa học và công nghệ. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.
26.	1.002690.00 0.00.00.H23	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Văn bản kết quả làm việc của hội đồng tư vấn. 	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.
27.	1.011812.H2 3	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức, cá nhân theo mẫu BM I.1. - Bản cam kết về quyền sở hữu hợp pháp đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu (Đối với trường hợp không có tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Văn bản kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 	Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
28.	1.011814.H2 3	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	liệu chứng minh) theo mẫu BM I.2. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mẫu BM II.1.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá; - Văn bản kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 	<p>Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV).
29.	1.008377.00 0.00.00.H23	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ	Phiếu đăng ký xét tiếp nhận vào viên chức	<p><i>*Đổi với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng I; - Kết quả của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; - Văn bản đề nghị của UBND tỉnh gửi Bộ KHCN xin ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân; 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III); - Quyết định bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV).

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
				<p>- Văn bản đề nghị của Bộ KHCN gửi Bộ Nội vụ xin ý kiến về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I;</p> <p>- Văn bản trả lời của Bộ Nội vụ về việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I đối với từng trường hợp đủ điều kiện được tiếp nhận vào viên chức;</p> <p><i>* Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II)</i></p> <p>- Quyết định thành lập hành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch đề xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng II.</p> <p>- Kết quả xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng II của Hội đồng kiểm tra, sát hạch;</p>	

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
				<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị của UBND tỉnh gửi BKHCN xin ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân; - Văn bản trả lời của Bộ KHCN về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh hạng II. <i>* Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III)</i> - Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; - Kết quả xét chọn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; - Quyết định công nhận kết quả xét tiếp nhận vào viên chức 	

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
30.	1.008379.00 0.00.00.H23	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.	<p><i>* Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách; - Kết quả xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách; - Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân; - Văn bản đề nghị của Bộ KHCN gửi Bộ Nội vụ đề xin ý kiến về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I; - Văn bản trả lời của Bộ Nội vụ về bổ nhiệm và xếp 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I); - Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II); - Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (hạng III).

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
				<p>lương vào chức danh hạng I của từng trường hợp.</p> <p><i>*Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách; - Kết quả xét của Hội đồng bổ nhiệm đặc cách; - Văn bản của UBND tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân; - Văn bản ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn của từng cá nhân được đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng II. 	

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
31.	2.002502.00 0.00.00.H23	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí đã nộp vào Quỹ; - Thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 	<p><i>* Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đề xem xét, thẩm định hồ sơ; - Kết quả xét bổ nhiệm đặc cách của Hội đồng. 	Quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho doanh nghiệp
32.	2.001643.00 0.00.00.H23	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Kết quả làm việc của hội đồng tư vấn. 	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
II	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ				
1.	2.002385.00 0.00.00.H23	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.		Giấy xác nhận khai báo
2.	2.002380.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; - Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn. - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế.	- Thông báo mức lệ phí hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ; - Văn bản thông báo về việc thẩm định định hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở (nếu có); - Biên bản thẩm định cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nếu có).	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ
3.	2.002381.00 0.00.00.H23	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; - Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất).	- Thông báo mức lệ phí hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ; - Văn bản thông báo về việc thẩm định định hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở (nếu có);	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
4.	2.002382.00 0.00.00.H23	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.	- Biên bản thẩm định gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nếu có).	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ
5.	2.002384.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.		Giấy phép tiến hành công việc bức xạ
6.	2.002383.00 0.00.00.H23	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	- Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; - Phiếu khai báo thiết bị bức xạ mới đối với trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ.	- Thông báo mức lệ phí hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ; - Văn bản thông báo về việc thẩm định định hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở; - Biên bản thẩm định bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nếu có).	Giấy phép tiến hành công việc bức xạ
7.	2.002379.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.	Thông báo mức lệ phí hoặc thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ.	Chứng chỉ nhân viên bức xạ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
III	LĨNH VỰC SỐ HỮU TRÍ TUỆ				
1.	1.011937.H2 3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 05 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP).		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định cấp/từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp; - Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).
2.	1.011938.H2 3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 06 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP).		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định cấp lại/từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp; - Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (Mẫu số 07 - Phụ lục VI Nghị định số 65/2023/NĐ-CP) (Mẫu kèm theo).
3.	1.011939.H2 3	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.		Quyết định thu hồi/từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN				
1.	1.006221.00 0.00.00.H23	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	Văn bản đề nghị giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản của tổ chức chủ trì		Quyết định giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền
2.	1.006222.00 0.00.00.H23	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	Văn bản đề nghị giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản của tổ chức chủ trì		Quyết định giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền
V	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG				
1.	2.000212.00 0.00.00.H23	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn.		Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
2.	1.000449.00 0.00.00.H23	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn.		Bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn
3.	1.000373.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	Giấy đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.		Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
4.	2.001209.00 0.00.00.H23	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Bản công bố hợp chuẩn.		Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
5.	2.001207.00 0.00.00.H23	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Bản công bố hợp chuẩn.		Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn
6.	2.001208.00 0.00.00.H23	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Đơn đăng ký chỉ định đánh giá sự phù hợp.	- Biên bản đánh giá thực tế	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.
7.	2.001100.00 0.00.00.H23	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định.	- Biên bản đánh giá thực tế trong trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp. Cơ quan chỉ định cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp về việc đánh	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (sửa đổi, bổ sung)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
8.	2.001501.00 0.00.00.H23	Thủ tục cấp lại Quyết định chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Đơn đề nghị cấp lại quyết định chi định.	giấy nâng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp.	Quyết định chi định tổ chức đánh giá sự phù hợp.
9.	2.001269.00 0.00.00.H23	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia	Đơn đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia theo quy định tại Mẫu số 19 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.	- Quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển; - Biên bản họp hội đồng sơ tuyển.	Công văn đề xuất xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia cho tổ chức/doanh nghiệp gửi Hội đồng Quốc gia của Hội đồng sơ tuyển
10.	2.001259.00 0.00.00.H23	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có).		Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên Thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Giấy tờ số hóa trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước	Kết quả giải quyết TTHC phải số hóa
11.	1.001392.00 0.00.00.H23	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hoặc: - Văn bản thông báo lý do cho người nhập khẩu trong trường hợp từ chối việc xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng.
12.	2.001277.00 0.00.00.H23	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Bản công bố hợp quy.		Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy